

# Champa dưới triều đại Po Klan Thu (1822-1828)

Năm 1822 đánh dấu cho những sự vùng dậy của nhân dân Champa chống lại uy quyền của triều đình Huế.

Theo tư liệu viết bằng tiếng Chăm và biên niên sử Việt Nam, lợi dụng sự rối ren trong nội bộ của vương quốc Champa sau ngày từ trần của Po Saong Nyung Ceng, Ja Lidong kêu gọi dân chúng vùng dậy trên toàn lãnh thổ Champa vào tháng 8 năm Nhâm Ngọ (1822)<sup>1</sup>. Phát xuất đầu tiên từ phía tây nam Malathit (Phan Thiết), tức vùng biên giới giữa Champa và Gia Định Thành, đoàn quân của Ja Lidong tiến về phía bắc và đe dọa an ninh của phủ Bình Thuận nơi có đông đúc cư dân người Kinh<sup>2</sup> sinh sống. Nghe tin này, phó vương Po Klan Thu ở Huế rất lo ngại và thỉnh cầu Minh Mệnh nên cứu xét lại tình hình chính trị ở vương quốc

---

<sup>1</sup> DNTLCB, VI, tr. 90.

Theo CAM MICROFILM 17 (1), câu 11 và tiếp theo, Ja Lidong là nhân vật gốc Chăm, trong khi đó biên niên sử Việt Nam viết rằng ông là người Mán, tức là người miền núi.

Champa thời đó là vương quốc đa chủng bao gồm nhiều sắc tộc như Churu, Raglai, Kaho và Chăm. Mỗi sắc tộc đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong triều đình. Tiếc rằng, khi nói đến quân phiến loạn ở Champa, biên niên sử Việt Nam thường gán cho họ là dân tộc miền núi. Theo tư liệu Chăm, cuộc vùng dậy của Ja Lidong tập trung dân tộc Chăm và dân tộc sống ở miền núi.

<sup>2</sup> CAM MICROFILM 17 (1), câu 13.

### Champa dưới triều đại của Po Klan Thu

Champa<sup>3</sup>. Vì không muốn có thêm sự rối ren ở vương quốc Champa, vua Minh Mệnh nhượng bộ và chấp nhận lời yêu cầu của quan lại Champa bằng cách thu hồi quyền lên ngôi của Bait Lan để bổ nhiệm Po Klan Thu lên nắm quyền “trấn thủ” vương quốc Champa, chứ không phải là quốc vương Champa<sup>4</sup>.

Ai cũng biết, sự quyết định ban cho Po Klan Thu quyền “trấn thủ” Champa vào năm 1822 chỉ là yếu tố mang tính cách chiến thuật, vì vua Minh Mạng không có giải pháp nào để dập tắt cuộc vùng dậy của Ja Lidong ở miền nam hầu bảo toàn an ninh và quyền lợi của người Kinh tại phủ Bình Thuận. Sự quyết định thu hồi quyền lên ngôi của Bait Lan, một nhân vật trung thành với vua Minh Mệnh để giao lại quyền “quản lý” Champa cho Po Klan Thu, người mà vua Minh Mệnh đã trút phé, càng làm tăng thêm phong trào bài trừ vua Minh Mệnh trong giai cấp lãnh đạo Champa thời đó.

Sau ngày tấn phong, Po Klan Thu từ Huế trở lại thủ đô Bal Canar (Phan Rí) trong khi đó lực lượng của Ja Lidong đã chiếm đóng nhiều khu vực trong nước và sang bằng đồn lũy ở Thị Linh, một thí điểm chiến thuật quân sự quan trọng. Sự vùng dậy của Ja Lidong cho thấy là lực lượng quân sự Champa thời đó không đủ sức để dập tan quân phiến loạn trong nước.

### Cuộc khởi nghĩa của Ja Lidong

Theo biên niên sử Việt Nam<sup>5</sup>, vào tháng 2 năm Quý Mùi (1823), đoàn quân Champa từ Long Hương, Phan Rí và Phố

---

<sup>3</sup> DNTLCB, VI, tr. 74 ; CAM MICROFILM 17 (1), câu 14.

<sup>4</sup> DNTLCB, VI, tr. 74. Thuật ngữ « trấn thủ » ở đây có nghĩa là người cầm quyền của một trấn, chứ không phải là quốc vương. Xem J. Génibrel, tr. 875 ; E. Gouin, tr. 1397.

<sup>5</sup> DNTLCB, VI, tr. 90-153 ; CAM MICROFILM 17 (1), câu 15 và tiếp theo.

### Champa dưới triều đại của Po Klan Thu

Hải<sup>6</sup> bắt đầu truy nã tổ chức của Ja Lidong, với sự yểm trợ của toán quân người Kinh thuộc phủ Bình Thuận đặt dưới quyền điều khiển của Thái Văn Thuận, phó chỉ huy liên đội Thuận Nghĩa. Kết quả của trận chiến cho thấy đồng đội của Ja Lidong đã bị đánh bại. Nhưng trên thực tế, tổ chức vũ trang của Ja Lidong không phải bị tan rã mà chỉ rút quân về miền núi nằm ở biên giới Champa và Gia Định Thành<sup>7</sup>. Chính đó là nguyên nhân buộc Lê Văn Duyệt phải đứng ra can thiệp bằng cách cho đặc sứ Nguyễn Văn Châu đến gặp Ja Lidong để dàn xếp vấn đề<sup>8</sup>. Sự hòa giải này đã mang lại một kết quả tốt đẹp là Ja Lidong và bốn trăm binh lính của ông ra qui hàng trước chính quyền của Gia Định Thành. Sự can thiệp của Lê Văn Duyệt vào vấn đề của Ja Lidong đã chứng tỏ rằng ông là người đang làm chủ tình hình ở miền nam và có đủ quyền lực để thuyết phục quân phiến loạn ngưng chiến và cũng có thể kêu gọi quân phiến loạn vùng đây, nếu triều đình Huế có ý đồ đe dọa Gia Định Thành.

Sau ngày chiến tranh, dân chúng Champa ra sức tu bổ lại tất cả những đồn lũy quân sự bị phá hủy và đồng thời xây dựng lại hệ thống phòng thủ tại Thị Linh nằm ở tây nam của Phan Thiết, hầu bảo đảm an ninh cho thủ đô Bal Canar (Tịnh Mỹ). Thêm vào đó, dân chúng Champa phải gánh thêm bao nô dịch nặng nề để cung phụng cho triều đình Huế. Chính sách này đã gây ra sự bất mãn trong quần chúng Champa<sup>9</sup>, vì họ cho rằng Po Klan Thu là vị vua chỉ biết tuân theo chỉ thị của triều đình Huế. Việc sưu thuế quá nặng không phải là

---

<sup>6</sup> Panrang (Phan Rang) có lãnh thổ từ Cam Ranh đến Cà Ná ; Kraong (Long Hương), từ Cà Ná đến thôn Duông ; Parik (Phan Rí), từ thôn Duông đến Phan Thiết ; Pajai (Phú Hải), từ Phan Thiết đến biên giới Biên Hòa. Xem CAM 1, tr. 3 ; Nguyễn Văn Tố, 1943, tr. 225-246 ; Bản đồ Indochine, Washington, 1967.

<sup>7</sup> Theo DNTLCB (VI, tr. 153), nhóm phiến quân tập trung trong chiến khu ở Thị Linh, gần Biên Hòa.

<sup>8</sup> DNTLCB, VI, tr. 153.

<sup>9</sup> CAM MICROFILM, 17 (1), câu 19 ; CM 20 (2) ; CM 30 (14).

trường hợp đặc biệt đối với Champa, mà triều đình Huế cũng áp đặt chính sách này đối với người Kinh<sup>10</sup>. Chính đó là nguyên nhân giải thích cho sự vùng dậy khắp nơi trên toàn đất nước Việt Nam thời đó. Cuộc vùng dậy ở Cao Bằng và Tuyên Quang, khu vực sông Hồng và vùng Nam Định vào năm 1826 là những thí dụ điển hình<sup>11</sup>.

### **Mặt trận vũ trang của Nduai Kabait**

Cũng trong năm Dậu lịch Chăm (1826) vào tháng chạp, Nduai Kabait, một nhà quân sự đã từng phục vụ trong triều đình của vua Po Klan Thu, châm ngòi cho cuộc khởi nghĩa bằng cách tập hợp những binh lính ở vùng Đồng Nai Thượng, giáp ranh giới Gia Định Thành để vùng dậy đấu tranh<sup>12</sup>. Có lẽ do bài học của những cuộc thất bại trước đây, Nduai Kabait không giới hạn tầm hoạt động đấu tranh của mình trong lãnh thổ Panduranga, mà khuyến khích những người Chăm ở phủ Phú Khánh (Khánh Hòa) và Phú Yên cùng tham gia nổi dậy. Mục tiêu của cuộc khởi nghĩa Nduai Kabait là chống lại triều

---

<sup>10</sup> Theo Tran Minh Tiet (1961, tr. 34), Minh Mệnh là vị vua bạo chúa (despote) và khát máu (sanguinaire) không ngần ngại ra lệnh tiêu diệt những người Kinh theo đạo Thiên Chúa. Xem thêm Trương Vĩnh Ký, 1878, tr. 48 ; A. Launay, 1990, tr. 57-59 ; N. M. Lê, 1975, tr. 79.

<sup>11</sup> Nguyễn Công Trứ và Nguyễn Đức Nhuận là hai tướng chỉ huy lực lượng để dẹp tan phiến quân, nhưng không thành. Chính vì thế, Minh Mệnh phải đưa ra chiến dịch lần thứ hai chống cuộc vùng dậy vào năm 1827. Xem MMCY, V, tr. 119 ; QTCB, tr. 133 ; Phạm Văn Sơn, IV, 1961, tr. 344 ; Trần Trọng Kim, II, 1971, tr. 203.

<sup>12</sup> CAM MICROFILM 17 (1), câu 20. Xem thêm CAM 29 (2) ; CM 20 (2), CM 30 (14). Nduai Kabait là cụm từ có 2 phần. Nduai là từ phiên âm của tiếng Việt « đội », tức là chức năng quân sự, trong khi đó Kabait là tên riêng. Dưới thời nhà Nguyễn, có hai chức vụ thường dùng đó là Cai Đội và Đội Trưởng, nhưng người ta không biết thế nào là vai trò và quyền hạn của nó. Xem Phạm Văn Sơn, III, tr. 128 ; Đặng Phương Nghi, 1969, 128 ; Phan Khoang, 1969, tr. 468 ; Tạ Chí Đại Trường, 1973, tr. 336 ; MLCB, I, II.

đình Champa quá nhu nhược và hô hào phong trào bài trừ người Kinh có mặt trên vương quốc này.

Vì không thể chống cự với quân phiến loạn, Po Klan Thu phải yêu cầu sự hỗ trợ của triều đình Huế. Vua Minh Mệnh ra lệnh cho các vị trấn thủ Bình Hòa (Khánh Hòa) và Phú Yên xua quân tiêu diệt phong trào của Nduai Kabait<sup>13</sup>. Cuộc hành quân chia thành hai nhóm. Đoàn quân của Bình Hòa (Khánh Hòa) và Phú Yên tấn công đồn Kỳ Tuân trong khi đó đoàn quân của Po Klan Thu tiến quân vào vùng Đồng Nai<sup>14</sup>. Biên niên sử Chăm cho rằng vì đường xá quá khó khăn gây vất vả cho việc di chuyển và tiến quân nên Po Klan Thu phải rút quân về. Theo chúng tôi, nếu có sự thối lui này, là vì đoàn quân của Po Klan Thu không giám phiêu lưu vào vùng núi hiểm trở được xem như là lãnh thổ của các dân tộc miền núi như Churu, Raglai, Kaho, v.v. lúc nào cũng đứng về phía quân phản nghịch để chống lại triều đình Huế hay chính quyền Champa làm tay sai cho nhà nước Việt Nam thời đó. Trong suốt chiều dài của lịch sử, vùng Đồng Nai Thượng luôn luôn là hậu cứ của các phong trào đấu tranh vũ trang, vì địa thế khó khăn của núi rừng và có sự yểm trợ của dân tộc Churu, Raglai, Kaho, nên rất thuận lợi cho việc hình thành mật khu nhằm bảo toàn an ninh cho các cuộc kháng chiến.

Sự thất bại của đoàn quân Champa trong việc chống lại phong trào của Nduai Kabait buộc triều đình Huế phải xem xét và thay đổi chiến thuật, vì vua Minh Mệnh không thể nào chấp nhận cho Khánh Hòa, Phú Yên và Champa nơi có đông đảo dân cư người Kinh lại rơi vào tay của quân phiến loạn. Chính vì thế, triều đình Huế ra chỉ thị cho các quan trấn thủ Bình Hòa và Phú Yên bằng mọi cách phải tiêu diệt cuộc khởi nghĩa của Nduai Kabait và xử tử ngay tại chỗ những binh lính

---

<sup>13</sup> QTCB, tr. 130 ; MMCY, V, 117-118.

<sup>14</sup> MMCY, V, tr. 118 ; QTCB, tr. 130 ; CAM MICROFILM 17 (1), câu 20 và 21.

nào không còn can đảm chiến đấu khi ra trận<sup>15</sup>. Dựa vào chỉ thị của vua Minh Mệnh, đoàn quân của triều đình Huế khởi đầu cuộc tấn công quân phiến loạn đã bắt được những người cầm đầu trong vùng Khánh Hòa-Phú Yên<sup>16</sup>.

Tại vương quốc Champa, chính sách dẹp tan phong trào của Nduai Kabait có chiến lược hoàn toàn khác biệt. Vì không thể chống lại quân phiến loạn, Po Klan Thu đề nghị thương thuyết với tổ chức của Nduai Kabait. Và hai bên đều chấp nhận một cuộc đàm phán ôn hòa. Khi phái đoàn của Nduai Kabait bước vào đồn quân sự để tham dự cuộc thương thuyết, vị quan lại đại diện cho Po Klan Thu ra lệnh bắt giữ tất cả binh lính đối phương và hai người chỉ huy của họ. Lợi dụng cơ hội này, quan đại diện cho Po Klan Thu ra chỉ thị tra tấn vô cùng dã man những tù binh và đưa hai vị chỉ huy lên giàn hỏa, sau đó bằm nhỏ thân xác của họ ra từng miếng thịt để phân phát cho quân lính, mặc dù bên đối phương cố gắng van xin sẽ giao tất cả tài sản để chuộc tội. Cuối cùng, quan đại diện này thả những tù binh bị bắt sau khi tịch thu toàn bộ số ngựa, voi và vũ khí của đối phương và dọa xử trảm những ai còn tiếp tục nổi loạn. Cuộc hành tội vô cùng dã man này đã đưa tổ chức của Nduai Kabait vào con đường bế tắc và hòa bình bắt đầu trở lại trên dải đất Champa<sup>17</sup>.

### **Khởi đầu chính sách Việt Nam hóa**

Sau cuộc khởi nghĩa của Nduai Kabait, vua Minh Mệnh ra lệnh cho trấn thủ phủ Bình Thuận phải cung cấp những tư liệu liên quan đến phong tục tập quán của dân tộc Chăm. Đây là công tác thu thập thông tin văn hóa và tín ngưỡng nằm trong chiến dịch toàn quốc do triều đình Huế đề ra vào năm 1827. Nhưng sự kiện đáng chú ý nhất, đó là vua Minh Mệnh

---

<sup>15</sup> MMCY, V, tr. 118.

<sup>16</sup> MMCY, V, tr. 119.

<sup>17</sup> CAM MICROFILM 17 (1), câu 23-29.

### Champa dưới triều đại của Po Klan Thu

không giao cho quốc vương Champa công tác thu thập tin tức về người Chăm mà lại giao cho vị trấn thủ phủ Bình Thuận của người Kinh. Có chăng vua Minh Mệnh không công nhận Po Klan Thu là thủ lĩnh của vương quốc Champa nữa hay là Po Klan Thu không có mặt tại vương quốc Champa vào thời điểm đó?

Nhằm thực hiện chỉ thị của triều đình Huế, phủ Bình Thuận triệu tập các chức sắc tôn giáo Chăm Bà La Môn và Bani<sup>18</sup>, nhằm yêu cầu họ phải khai báo những gì có mối liên hệ đến phong tục và tập tục của người Chăm. Đối với đồng bào Chăm, cộng đồng chức sắc tôn giáo là những người lãnh đạo tinh thần mang tính cách thiêng liêng có qui chế bất khả xâm phạm. Sự hạch hỏi những chức sắc này là hành động không phù hợp với truyền thống của người Chăm<sup>19</sup>. Trước sự áp đảo của triều đình Huế, các chức sắc người Chăm phải qui phục làm theo sự yêu cầu của vua Minh Mệnh<sup>20</sup>. Sau khi đã thu thập và ghi chú tất cả những tập tục cổ truyền của Champa, trấn thủ Bình Thuận ra Huế để đệ trình bản báo cáo công tác mà vua Minh Mệnh đã yêu cầu<sup>21</sup>.

---

<sup>18</sup> CAM MICROFILM 17 (1), câu 32-43.

<sup>19</sup> CAM MICROFILM 17 (1), câu 68-69.

Theo tín ngưỡng của người Chăm, các chức sắc Bà La Môn (Po Adhia, Bac, Basaih) và Bani (Po Gru, Imam, Katip, v. v.) là những vị tu hành mang tôn hiệu Po « Ngài », đóng vai trò lãnh đạo tinh thần của dân tộc Chăm mang tính cách thiêng liêng. Thành vậy, không ai có quyền buộc chức sắc người Chăm thi hành những công việc không phù hợp với truyền thống tín ngưỡng của họ. Xem E. Durand, 1907, tr. 313 ; Rondot, 1950, tr. 53 ; E. Aymonier, 1885b, tr. 285 ; A. Cabaton, 1902, tr. 22.

<sup>20</sup> CAM 72 (8), tr. N59-N61 ; CAM 102 (9), tr. U1(1)- U3(87), CM 27 (6), tr. 37-38 ; CAM MICROFILM 17 (1), câu 43.

<sup>21</sup> Không ai hiểu mục tiêu của Minh Mệnh muốn thu thập phong tục tập quán người Chăm để làm gì ? Có chăng triều đình Huế muốn học hỏi thêm về nguồn gốc tín ngưỡng của dân tộc này ? Theo Trương Vĩnh Ký (1879, tr. 259), Minh Mệnh là vị vua thâm độc, có bản tính độc đoán lúc nào cũng ám ảnh bởi chủ nghĩa quốc gia cực đoan và tôn thờ chủ thuyết nho giáo. Chính vì thế, vua Minh Mệnh muốn rằng giá trị

Champa dưới triều đại của Po Klan Thu

### **Minh Mệnh tìm cách đặt uy quyền trên lãnh thổ Champa**

Ai cũng biết, trong suốt triều đại của vua Gia Long, Champa là vương quốc độc lập nhưng đặt dưới quyền bảo hộ của triều đình Huế và Lê Văn Duyệt, phó vương Gia Định Thành. Sau ngày lên ngôi của vua Minh Mệnh, qui chế độc lập của vương quốc Champa hoàn toàn bị thay đổi. Vì rằng, Minh Mệnh là vị vua độc đoán, luôn tìm cách xóa bỏ những yếu tố riêng biệt trong một quốc gia và nhất là không bao giờ chấp nhận quyền tự trị dành riêng cho địa phương mà vua Gia Long đã dày công xây dựng.

Sự nhúng tay của vua Minh Mệnh vào quyền nối ngôi tại vương quốc Champa là biến cố đầu tiên đáng được chú ý. Sau ngày từ trần của vua Po Saong Nyung Ceng vào năm 1822, vua Minh Mệnh tự quyết định chọn Bait Lan là người thân cận của mình lên nối ngôi trong khi đó hội đồng hoàng gia Champa lại đề nghị Po Klan Thu, phó vương của Champa thời đó. Đây là dấu hiệu cho biết Champa vào thời điểm đó không còn là quốc gia có chủ quyền nữa.

Vì có sự phản đối của triều đình Champa nên vua Minh Mệnh phải thu hồi quyền lên ngôi của Bait Lan và bổ nhiệm Po Klan Thu là người nắm quyền “trấn thủ” Champa. Điều này đã chứng minh rằng Minh Mệnh không xem Po Klan Thu là vị quốc vương Champa nữa mà là một quan lại bình thường của quốc gia Việt Nam<sup>22</sup>. Chính đó là sự khác biệt trong môi

---

truyền thống của xã hội Việt Nam thời đó phải dựa vào tín ngưỡng của người Kinh, không mang một yếu tố ngoại lai nào.

<sup>22</sup> Quốc vương Champa là người lãnh đạo tinh thần của Chăm Bà La Môn và Bani, thường có mặt trong những lễ tục quan trọng trong quốc gia như Kate, Ramawan, v.v. và cũng là chủ nhân của phong tục tập quán cấu thành bản sắc riêng biệt của dân tộc này. Chính vì nguyên nhân đó, các quan lại trong triều đình thường tuyển chọn một nhân vật phải có tầm hiểu biết sâu rộng về phong tục tập quán để nối ngôi ở vương quốc Champa (xem CAM MICROFILM 17 (1), câu 10, 75 và tiếp theo). Đối với triều đình Huế, Po Klan Thu chỉ là vị « trấn thủ» Champa.

### Champa dưới triều đại của Po Klan Thu

quan hệ giữa triều đình Huế và vương quốc Champa dưới thời Gia Long và Minh Mệnh.

Những sự kiện nêu ở trên đã chứng minh rằng Minh Mệnh chỉ xem vương quốc Champa như một đơn vị hành chính của quốc gia Việt Nam<sup>23</sup>, mặc dù triều đình Huế công nhận vương quốc này có quân đội riêng. Thật ra, chính sách của Minh Mệnh giao cho quốc vương Champa quyền bảo toàn an ninh trên lãnh thổ Champa sẽ có lợi thế hơn là giao cho vị quan lại người Kinh ở phủ Bình Thuận, vì họ sẽ gặp rất nhiều khó khăn để thuần phục dân chúng Champa thời đó. Hai cuộc nổi dậy lớn đã xảy ra trong vòng 6 năm dưới thời Po Klan Thu (1822-1828), trong khi đó không có một cuộc vùng dậy nào dưới triều đại Gia Long. Điều này đã chứng minh rằng nhân dân và các quan lại Champa vô cùng bất mãn với triều đình Huế từ khi Minh Mạng bắt đầu áp dụng chính sách độc đoán tại vương quốc này.

Sau ngày lên ngôi của Po Klan Thu vào năm 1822, người ta không tin tức gì về mối quan hệ giữa Champa và Lê Văn Duyệt, người đã từng bảo hộ cho vương quốc này trong suốt triều đại của vua Po Saong Nyung Ceng (1799-1822). Sự im lặng của Lê Văn Duyệt vào thời điểm đó không có gì đáng ngạc nhiên. Vì Lê Văn Duyệt là phó vương làm chủ trên lãnh thổ Gia Định Thành có cùng biên giới với Champa, nhưng không thoát khỏi bao mối đe dọa của Minh Mệnh, vì vua lúc nào cũng tìm cách xóa bỏ danh xưng Bắc Thành và Gia Định Thành để thống nhất đất nước Việt Nam. Chính vì thế, Lê Văn Duyệt rất thận trọng trong mối quan hệ với triều đình Huế bằng cách im lặng để xem xét tình hình.

Mặc dù không lên tiếng, nhưng Lê Văn Duyệt theo dõi rất kỹ những biến cố đã xảy ra tại Champa vào thời thời đó.

---

Nhưng đối với quần chúng Champa, Po Klan Thu là một quốc vương chứ không phải là người quản lý quốc gia này. Xem CAM MICROFILM 17 (1), câu 102, 104-105.

<sup>23</sup> CAM MICROFILM 17 (1), câu 19.

### Champa dưới triều đại của Po Klan Thu

Việc đứng ra hòa giải với quân phiến loạn của Ja Lidong mà Lê Văn Duyệt đã thực hiện vào năm 1823 là một sự kiện điển hình. Thêm vào đó, hai cuộc khởi nghĩa lớn đã làm rung chuyển vương quốc Champa dưới thời Po Klan Thu, đều bắt nguồn từ biên giới Gia Định Thành, lãnh thổ mà không người nào giám quấy phá nếu không có sự chấp thuận của Lê Văn Duyệt, mặc dù trong suốt thời gian đó ông chỉ giữ thái độ rất thụ động không can thiệp vào nội bộ Champa hầu né tránh sự xung đột trực tiếp với vua Minh Mệnh.

Sau 7 năm trị vì, Po Klan Thu băng hà vào năm Tí (1828). Tin tử trần của Po Klan Thu không phải do quan lại của triều đình Champa cung cấp mà là phát xuất từ vị trấn thủ của phủ Bình Thuận. Điều này đã chứng minh rằng Po Klan Thu không chết trên lãnh thổ Champa mà là ở một nơi khác, có thể tại Huế trong lúc bị giam giữ vì lý do gì đó?<sup>24</sup>.

---

<sup>24</sup> Sự băng hà của Po Klan Thu là chủ đề đáng được nghiên cứu lại. Có chăng quan lại Champa muốn phủ Bình Thuận loan báo tin tử trần của Po Klan Thu nhằm khẳng định rằng vương quốc Champa vào lúc đó đã bị sáp nhập vào lãnh thổ Việt Nam? Đây là một giả thuyết không thuyết phục, vì hầu hết các tư liệu tiếng Chăm cho rằng triều đình Champa vào thời đó vẫn tiếp tục đấu tranh để bảo vệ chủ quyền của mình.